TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/DS-ST.
Ngày 30-11-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Trần Ái Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Số X, đường G, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 01/7/2015, bà cho ông Phạm Hồng L vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 3%/tháng. Ngày 17/9/2015, ông L xin gia hạn thời hạn trả nợ thêm 30 ngày và vay thêm 05 chỉ vàng SJC thỏa thuận đến ngày 02/10/2015 sẽ trả đủ gốc và lãi. Khi cho vay tiền có làm hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2015, ông L có ký tên, viết họ tên, đến ngày cho vay vàng thì ông L viết vào mặt sau của hợp đồng vay và ký tên. Sau khi vay thì ông L chuyển đến cư trú tại huyện T và không trả tiền lãi, tiền gốc cho bà.

Nay bà N yêu cầu ông L trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 100.000.000 đồng theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, không yêu cầu tính lãi suất đối với số vàng.

Ông Phạm Hồng L có nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông không ký nhận, không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc 100.000.000 đồng, 05 chỉ vàng SJC và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Phạm Hồng L vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 100.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC. Bị đơn không nộp bản tự khai, không đến Tòa án trình bày ý kiến do đó không thể hiện được nguyện vọng của bị đơn. Bên nguyên đơn cung cấp chứng cứ gồm hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2015 có nội dung "*Bên cho vay (gọi tắc là bên A) bà Nguyễn Thị N ... Bên vay (gọi tắc là bên B) ông Phạm Hồng L ... Bằng hợp đồng này bên A đồng ý cho bên B vay số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) với lãi suất 3%/tháng ...*" và mặt sau có ghi "*... 17/9/2015 có nhận thêm 5 chỉ vàng SJC ngày 02/5/2015 thanh toán lãi và gốc*" do ông L ký tên, viết họ tên. Tại Kết luận giám định số 310/GĐKTHS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ quốc phòng kết luận: "*Chữ ký chữ viết ghi họ tên "Phạm Hồng L" cần giám định tại trang 1 và trang 2 của hợp đồng vay tiền với chữ ký, chữ viết ghi của Phạm Hồng L trên hợp đồng ủy quyền đề ngày 06/8/2015 là do cùng một người ký, viết ra*". Hợp đồng ủy quyền đề ngày 06/8/2015 do ông L ký tên đã được công chứng và lưu tại Văn phòng

công chứng C nay đổi tên là Văn phòng công chứng D. Do đó có căn cứ khẳng định ông L có vay của bà N số tiền 100.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng: Khi vay tiền, hai bên có thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng là 03%/tháng là cao hơn lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 để chiết tính lãi suất cụ thể như sau:

100.000.000 đồng x 150% x 9%/năm x 03 năm 04 tháng 29 ngày = 46.087.500 đồng.

Như phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay 100.000.000 đồng, 05 chỉ vàng SJC và lãi suất 46.087.500 đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận như phân tích trên.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tiền chi phí giám định là 3.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy kết quả giám định là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc ông L phải chịu chi phí giám định theo quy định tại khoản 4 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N đã nộp xong nên buộc ông L có nghĩa vụ trả lại cho bà N số tiền chi phí giám định là 3.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Phạm Hồng L**.**

Buộc ông Phạm Hồng L phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi là 146.087.500 (một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng và 05 (năm) chỉ vàng SJC.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Ông Phạm Hồng L phải chịu 8.212.000 (tám triệu hai trăm mười hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 4.272.000 (bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016102 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

Buộc ông Phạm Hồng L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền chi phí giám định là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng